

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐÔNG HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/HS-ST

Ngày: 05/4/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG HÒA - TỈNH PHÚ YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Bùi Thị Lệ Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Lê Thanh Khánh và ông Nguyễn Văn Thư.

- ***Thư ký phiên tòa:*** bà Nguyễn Thị Huệ – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa tham gia phiên tòa:*** ông Trần Lê Huy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2022/HSST ngày 18 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2022/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn N, sinh năm 1979; tại: tỉnh Phú Yên; ĐKTT: khu phố P, phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: làm biển; Trình độ học vấn: 04/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1954 và bà Cao Thị Hồng B, sinh năm 1959; có vợ: Huỳnh Thị K, sinh năm 1979 và 03 con, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2018. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

**** Bị hại:***

- Ông Trương Văn T – sinh năm 1968;

Nơi cư trú: khu phố P, phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên.

Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:***

- Ông Bùi Văn N – sinh năm 1970;

Nơi cư trú: khu phố P, phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên.

Vắng mặt.

** Người làm chứng:*

- Ông Lê Thành V – sinh năm 1980;

Nơi cư trú: khu phố P, phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: khoảng 17 giờ 30 phút ngày 14/12/2021, tại khu phố P, phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên, Nguyễn Văn N đi bơm nước thuyền mang số hiệu PYXXXXTS (do N làm chủ sở hữu) đang neo đậu tại Cảng cá P, thì phát hiện 02 bình ắc quy trên thuyền bị hỏng, nên nảy sinh ý định trộm cắp bình ắc quy của thuyền khác sử dụng. Lúc này, N thấy thuyền mang số hiệu PYYYYYTS của ông Trương Văn T đang neo đậu gần đó, không có người trông coi. N dùng 01 mỏ lách đến thuyền của ông T tháo lấy 02 bình ắc quy, nhãn hiệu “dongnai”, công suất 12V-150AH mang về thuyền của N cất giấu, sử dụng. Ngày 15/12/2021, ông T phát hiện 02 bình ắc quy của mình trên thuyền của N nên báo Công an phường H. Qua làm việc, N khai nhận hành vi phạm tội và giao nộp 02 bình ắc quy nói trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 75/HĐĐG ngày 24/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Đông Hòa kết luận: 02 bình ắc quy hãng PINACO, nhãn hiệu “dongnai”, điện áp 12V, dung lượng 150AH, kích thước (50,5 x 21,5 x 25) cm có tổng giá trị là 2.800.000 đồng.

** Về vật chứng vụ án:*

- 01 bình ắc quy, màu trắng-đen, nhãn hiệu “dongnai”, kích thước (50,5 x 21,5 x 25)cm, trên nắp bình màu đen có in dòng chữ PINACO, 12V-150AH và dòng số 172505210333, đã trả lại cho chủ sở hữu.

- 01 bình ắc quy, màu trắng-đen, nhãn hiệu “dongnai”, kích thước (50,5 x 21,5 x 25)cm, trên nắp bình màu đen có in dòng chữ PINACO, 12V-150AH và dòng số 172505210341, đã trả lại cho chủ sở hữu.

- 01 mỏ lách bằng kim loại dài 15 cm, nơi rộng nhất là 04 cm, trên mỏ lách có hàng chữ số “6-150mm” và dòng chữ “FORGED STEEL”, tình trạng đã bị rỉ sét.

** Về dân sự:* bị hại đã nhận lại tài sản, bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản cáo trạng số: 08/CT-VKSĐH ngày 16/02/2022, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

* Bị cáo Nguyễn Văn N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa đã truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội, sau khi phân tích các tài liệu chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra cũng như diễn biến tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn N từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Về hình phạt bổ sung: bị cáo không có thu nhập và nghề nghiệp ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Về dân sự: bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

- Về vật chứng vụ án:

+ Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 mỏ lách bằng kim loại dài 15 cm, nơi rộng nhất là 04 cm, trên mỏ lách có hàng chữ số “6-150mm” và dòng chữ “FORGED STEEL”, tình trạng đã bị rỉ sét.

+ 01 bình ắc quy, màu trắng-đen, nhãn hiệu “dongnai”, kích thước (50,5 x 21,5 x 25)cm, trên nắp bình màu đen có in dòng chữ PINACO, 12V-150AH và dòng số 172505210333 và 01 bình ắc quy, màu trắng-đen, nhãn hiệu “dongnai”, kích thước (50,5 x 21,5 x 25)cm, trên nắp bình màu đen có in dòng chữ PINACO, 12V-150AH và dòng số 172505210341, đã trả lại cho chủ sở hữu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

- Về án phí: bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát luận tội, bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố và không có tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng, bị cáo rất ăn năn, nhận thức được hành vi sai trái của bị cáo và xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đông Hòa, Điều tra

viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn N tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa đều phù hợp với nhau, phù hợp với thời gian, địa điểm phạm tội; lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng cùng các tài liệu là chứng cứ có tại hồ sơ vụ án; nên đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 14/12/2021 tại khu phố P, phường H, thị xã Đ, Nguyễn Văn N đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 02 bình ắc quy của ông Trương Văn T trị giá 2.800.000 đồng. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn N đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có đủ sức khỏe, trong độ tuổi lao động, nhận thức rõ việc trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, sẽ bị xã hội lên án và pháp luật nghiêm trị, nhưng vì muốn có tài sản để phục vụ nhu cầu cá nhân, bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của bị hại nên phải xử lý nghiêm minh để cải tạo, giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Về nhân thân của bị cáo; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng; có nhân thân tốt; có nơi cư trú rõ ràng. Xét thấy không cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội, để bị cáo tự rèn luyện cải tạo và giao bị cáo cho chính quyền địa phương cùng gia đình giám sát cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] Đối với ông Bùi Văn N nguyên là chủ sở hữu thuyền mang số hiệu PYYYYYTS, năm 2019 ông N đã bán chiếc thuyền này cho ông Trương Văn T, không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về dân sự: bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 01 bình ắc quy, màu trắng-đen, nhãn hiệu “dongnai”, kích thước (50,5 x 21,5 x 25)cm, trên nắp bình màu đen có in dòng chữ PINACO, 12V-150AH và dòng số 172505210333 và 01 bình ắc quy, màu trắng-đen, nhãn hiệu “dongnai”, kích thước (50,5 x 21,5 x 25)cm, trên nắp bình màu đen có in dòng chữ PINACO, 12V-150AH và dòng số 172505210341, thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bị hại nên cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho bị hại là phù hợp quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không xét.

- 01 mỏ lách bằng kim loại dài 15 cm, nơi rộng nhất là 04 cm, trên mỏ lách có hàng chữ số “6-150mm” và dòng chữ “FORGED STEEL”, tình trạng đã bị rỉ sét là công cụ, phương tiện phạm tội, không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy theo điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/02/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Đông Hòa và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đông Hòa.

[8] Về án phí: bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 47, Điều 65 Bộ luật hình sự;

Căn cứ Điều 106, Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên giám sát giáo dục trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục đối với bị cáo. Trường hợp người được

hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 mảnh thép bằng kim loại dài 15 cm, nơi rộng nhất là 04 cm, trên mảnh thép có hàng chữ số “6-150mm” và dòng chữ “FORGED STEEL”, tình trạng đã bị rỉ sét.

Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 17/02/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đông Hòa với Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên.

4. Về án phí: buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND thị xã Đông Hòa;
- Công an thị xã Đông Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Đông Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Lệ Hiền